

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày: 07/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ - TỈNH BẮC GIANG

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà H Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Hồng Uyên
2. Ông Bùi Thế Hanh

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXX-HSST ngày 21 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th – sinh năm 1994

NĐKNKTT và chỗ ở: thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D - sinh năm 1961 (Đã chết) và bà Chu Thị Ngh – sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 05 anh chị em bị cáo là con út.

Nhân thân: Ngày 22/02/2019, Nguyễn Văn Th bị Trưởng Công an huyện Hiệp Hoà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Xâm hại sức khỏe của người khác.

*Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hoà;

*** Người bị hại:**

Anh Giáp Văn Th – sinh năm 1991 (buổi sáng anh Th có mặt tham dự phiên tòa, buổi chiều anh Th vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Thôn Kép, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Giáp Văn Th là ông Giáp Văn B (Có mặt)

*** Người có quyền lợi và Ng vụ liên quan:**

1. Ông Giáp Văn B – sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Kép, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Kép, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

3. Bà Chu Thị Ng – sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

4. Anh H Văn Đ – sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP số 2, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đức Kiềm - sinh năm 1994 (buổi sáng anh Kiềm có mặt tham dự phiên tòa, buổi chiều anh Kiềm vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: thôn Kép, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Kép, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Giáp Văn Th – sinh năm 1991; Trú tại: thôn Kép, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên và anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1998; Trú tại: thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đều là công nhân tại Công ty cổ phần may xuất khẩu Hà Phong nên chơi cùng nhau. Khoảng 19 giờ ngày 15/4/2023, sau khi uống bia ở quán bia thuộc xã Việt Tiến, huyện Việt Yên xong thì anh Th và anh H rủ nhau đến quán cà phê H Giang của anh H Văn Đ – sinh năm 1962 thuộc tổ dân phố số 2 thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa để uống cà phê khi đến quán thì anh Th và anh H ngồi uống cà phê ở tầng hai của quán, anh Th ngồi ghế phía trong, anh H ngồi ghế phía ngoài gần cửa. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi anh Th và anh H đang ngồi Uống nước thì Nguyễn Văn Th – sinh năm 1994 và anh Nguyễn Đức Kiềm – sinh năm 1994; Đều trú tại: thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến quán. Khi Th đi qua cửa phòng nơi anh Th và anh H ngồi thì Th nhìn thấy anh H là người cùng thôn nên có nói “Thằng này cùng làng nhưng không có họ”. Anh H thấy Th có biểu hiện say rượu nên không nói gì, Th quay sang anh Th hỏi “Mày ở đâu nhìn không quen” thì anh Th nhìn và trả lời “Đúng là người không quen”. Thấy anh Th nhìn mình, Th nói “Mày nhìn ai?” anh Th không nói gì. Ngay lúc đó, Th vừa hỏi anh Th, tay phải cầm chiếc cốc thủy tinh (Cốc nước của anh H đang uống đặt trên bàn) ném trúng vào trán của anh Th làm anh Th bị thương, chảy máu. Thấy vậy, anh H, anh Kiềm đẩy Th ra ngoài, còn anh Th bỏ chạy ra ngoài đường và gọi xe taxi đến Trung tâm y tế huyện Việt Yên sơ cứu vết thương và điều trị từ ngày 15/4/2023 đến ngày 22/4/2023 thì ra viện.

Ngày 18/5/2023 anh Giáp Văn Th có đơn yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Văn Th.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 16/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành xác định hiện trường và thu giữ: 01(một) chiếc cốc bằng thủy tinh màu trắng đã bị vỡ, khuyết một phần miệng cốc, cốc cao 13,5cm đường kính miệng cốc 6,5cm, đường kính đáy cốc 5,5cm, đáy cốc có chữ Lotus; 01(một) chiếc cốc dạng nhựa cứng màu trắng, cốc cao 13,6cm, đường kính miệng cốc 6,5cm, đường kính đáy cốc 5cm, đáy cốc có chữ nhật Plass, bên ngoài bám dính chất màu nâu.

Tại Bệnh án ngoại khoa số 003332 ngày 22/4/2023 của Trung tâm y tế huyện Việt Yên xác định: Anh “Giáp Văn Th vào viện ngày 15/4/2023, ra viện ngày 22/4/2023, vùng trán phải có vết thương dài 5cm, sâu sát xương, mép dập nát, tụ máu dưới da diện rộng, máu phun Th tia”.

Ngày 28/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể; Cơ chế hình Th thương tích đối với anh Giáp Văn Th.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 1385/23/KLTTCT – TTPY kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống và kết luận giám định vật gây thương tích số 1385B/23/KLTTCT – TTPY cùng ngày 05/5/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đối với thương tích của anh Giáp Văn Th kết luận: “Thương tích vết thương kích thước nhỏ vùng trán bên phải: 3% tỷ lệ tổn thương cơ thể của Giáp Văn Th tại thời điểm giám định là: 3% (Ba phần trăm); Kết luận khác: Vật, cơ chế hình Th thương tích: Thương tích do vật tày gây nên”.

Hai chiếc cốc gửi giám định là vật gây ra được thương tích của Giáp Văn Th.

Ngày 16/4/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho Th thực nghiệm lại hành vi dùng chiếc cốc thủy tinh ném gây thương tích cho anh Th, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và người làm chứng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/5/2023.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho anh Giáp Văn Th số tiền chi phí chữa bệnh, chăm sóc và các khoản, mất thu nhập sau khi đã trừ đi khoản tiền xăng xe là: $27.268.756 - 1.050.000đ = 26.218.756đ$

Bị cáo Th phải bồi thường cho anh Giáp Văn Th số tiền tổn thất về tinh thần là hai tháng lương tối Thiểu: là 2.980.000đ. Tổng cộng là: 29.198.756đ. Tuy nhiên, theo như xác định của ông B và anh Th thì bà Chu Thị Ng là mẹ đẻ của anh Th đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông B số tiền là: 30.000.000đ và tại phiên tòa bà Ng và bị cáo Th không yêu cầu anh Th và gia đình phải trả lại nên gia đình anh Th không phải trả Th số tiền: 801.244đ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc cốc bằng thủy tinh màu trắng đã bị vỡ, khuyết một phần miệng cốc, cốc cao 13,5cm đường kính miệng cốc 6,5cm, đường kính đáy cốc là 5,5cm, đáy cốc có chữ Lotus; 01 (một) chiếc cốc dạng nhựa cứng màu trắng, cốc cao 13,6cm, đường kính miệng cốc 6,5cm, đường kính đáy cốc 5cm, đáy cốc có chữ Việt Nhật Plass bên ngoài bám dính chất màu nâu.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và Ng vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ,

ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và Ng vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 52/CT – VKSHH ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo: Nguyễn Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 15/4/2023, tại quán cà phê H Giang của anh H Văn Đ ở tổ dân phố số 2 thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn Th đã có hành vi ném chiếc cốc thủy tinh vào trán của anh Giáp Văn Th. Hậu quả anh Th bị thương và theo kết quả giám định tỷ lệ thương tật của anh Th là 3%. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Th là nguy hiểm cho xã hội bị cáo đã xâm phạm vào thân thể và sức khỏe của anh Th được pháp luật bảo vệ; bản thân bị cáo là người đã trưởng Th có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tính nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, hành vi của bị cáo Th cần phải được xử lý nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung là có căn cứ.

[4] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, HĐXX thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

* Về nhân thân: Bị cáo Th có nhân thân xấu, Ngày 22/02/2019, Nguyễn Văn Th bị Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Xâm hại sức khỏe của người khác.

*Tiền án, tiền sự: Không;

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo cũng động viên gia đình bồi thường 30.000.000đ cho gia đình bị hại, bị cáo Th cũng thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng nên cần áp dụng điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa, người bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại đã đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Th nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là có căn cứ.

Từ đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy cần Thết phải áp dụng Điều 38 BLHS buộc cách ly bị cáo Nguyễn Văn Th ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị

cáo trở Th công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Th đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang nên Hội đồng xét xử xét thấy cần Thết phải tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc Th hành án là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Anh Giáp Văn Th tại Cơ quan điều tra có yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường cho anh Giáp Văn Th số tiền là 27.568.756đ. Tại phiên tòa, anh Giáp Văn Th và ông Giáp Văn B (Người được anh Th ủy quyền tham gia phiên tòa) yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường thêm cho anh Th số tiền 25.000.000đ là số tiền bồi thường bồi thường cho việc mất sức khỏe vĩnh viễn là 3% và tinh thần.

Đồng thời, cũng tại phiên tòa bà Chu Thị Ng là mẹ đẻ của anh Th cũng có xuất trình 01 giấy biên nhận của ông Giáp Văn B về việc ông B đã nhận của gia đình bà Ng 30.000.000đ và ông Giáp Văn B cũng thừa nhận đã nhận số tiền 30.000.000đ của bà Ng là đúng.

Tại phiên tòa bà Ng xác nhận bà là người đưa số tiền trên cho ông B mục đích là bồi thường cho anh Giáp Văn Th thay cho bị cáo Th. Bà xác định đây là tiền của bà, bà không yêu cầu bị cáo Th phải trả lại cho bà.

Với yêu cầu của anh Th, ông B và trách nhiệm bồi thường của bị cáo HĐXX xét thấy :

+ Thứ nhất : Đối với số tiền anh Th yêu cầu bị cáo Th bồi thường 27.568.756đ có các khoản cụ thể sau :

- 01 lọ thuốc bôi liền da : 300.000đ
- Thuốc bổ sung khi ra viện điều trị ở nhà : 2.000.000đ
- Xe đưa người đi cấp cứu và chở người về hỗ trợ cấp cứu 500.000đ,
- Tiền xe đưa đi giám định : 500.000đ
- Tiền ăn người nuôi là : 15 ngày x 150.000đ
- Tiền ăn của anh Th : 15 ngày x 150.000đ
- Tiền ông B chăm sóc không đi làm được : 15 ngày x 500.000đ/ngày = 7.500.000đ
- Tiền xăng xe đi lại và tiền gửi xe là : 15 ngày x 70.000đ = 1.050.000đ
- Tổng cộng là : **16.350.000đ**
- Tiền viện và mua thuốc tại Trung tâm y tế huyện Việt Yên là : 1.541.900đ và 2.606.856đ = **4.148.756đ ;**
- Tiền chị H (Vợ anh Th) mua thuốc và mất thu nhập là : **1.870.000đ ;**
- Tiền anh Th bị mất thu nhập là : **4.900.000đ.**
- **Tổng cộng là : 27.268.756đ.**

Trong các khoản bồi thường cụ thể trên bị cáo Th không nhất trí bồi thường khoản tiền xăng xe và tiền gửi xe là 1.050.000đ cho gia đình ông Th. Theo bị cáo ông B và chị H chăm sóc anh Th thì phải ở lại viện để chăm sóc anh Th, bị cáo đã trả cho những người chăm sóc tiền ăn, tiền mất thu nhập rồi thì việc đi lại bị cáo không đồng ý trả. Còn các khoản bồi thường khác bị cáo Th tự nguyện bồi thường cho anh Th và không yêu cầu HĐXX tính hay làm rõ các khoản đó nữa. Với sự tự nguyện của bị cáo Th và các khoản được tính bồi thường theo quy định của pháp luật thì không có khoản tiền bồi thường cho việc người chăm sóc đi lại và gửi xe nên việc bị cáo Th không nhất trí bồi thường là có căn cứ và cần chấp nhận.

Ông B tại phiên tòa đề nghị HĐXX tính theo căn cứ của pháp luật chứ ông cũng không lấy thừa của bị cáo Th làm gì. Vì thế, với các khoản bồi thường mà bị cáo tự nguyện bồi thường thì cần chấp nhận còn khoản tiền gửi xe là 1.050.000đ không buộc bị cáo phải bồi thường là có căn cứ. Vì vậy, số tiền bị cáo Th phải bồi thường cho anh Th là : 26.218.756đ.

+ Thứ hai : Anh Giáp Văn Th và ông Giáp Văn B yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường cho anh Th số tiền 25.000.000đ để bồi thường cho thương tật vĩnh viễn 3% và tổn thất tinh thần của anh Th thì HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo Th không nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh Th. Tuy nhiên, bị cáo Th tự nguyện bồi thường cho anh Th 02 tháng lương tối Thiểu để đền bù tổn thất tinh thần cho anh Th. HĐXX xét thấy, anh Th ra viện ngày 22/4/2023 thì đến ngày 03/5/2023, anh Th đã đi làm trở lại bình thường. Hơn nữa, vết thương của anh Th cũng không dẫn đến việc anh Th có mất mát về tinh cảm, giảm sút uy tín hay bị hiểu nhầm mà anh Th phải chịu nên xác định tổn thất về tinh thần của anh Th là không nghiêm trọng nên việc anh Th yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền 25.000.000đ là không có căn cứ xem xét. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Th tự nguyện bồi thường cho anh Th 02 tháng lương tối Thiểu số tiền là: 3.600.000đ để đền bù tổn thất tinh thần cho anh Th. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần chấp nhận là có căn cứ.

Anh Giáp Văn Th, buổi sáng của phiên tòa thì có mặt nhưng đến buổi chiều anh Th vắng mặt không có lý do. Ông B có khai anh Th đau đầu, mệt nên ông sẽ tiếp tục đại diện theo ủy quyền của anh Th.

Như vậy số tiền bị cáo Th tự nguyện bồi thường cho anh Th do ông Giáp Văn B là đại diện theo ủy quyền số tiền là : **26.218.756đ + 3.600.000đ = 29.818.756đ.**

Nhưng trước đó gia đình Th đã tự nguyện bồi thường cho anh Th 30.000.000đ rồi nên khi trừ đi số tiền bị cáo Th phải bồi thường cho anh Th thì thấy :

$30.000.000đ - 29.818.756đ = 181.244đ$

Số tiền thừa: 181.244đ bị cáo Th cũng tự nguyện không yêu cầu anh Th phải trả lại.

HĐXX xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Th và anh ông B cũng không có ý kiến gì nên cần chấp nhận bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường cho anh Th số tiền: 30.000.000đ là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bà Chu Thị Ng tự nguyện không yêu cầu HĐXX buộc bị cáo Th phải trả cho bà số tiền 30.000.000đ và bị cáo Th đã nhất trí nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này của bà Ng và bị cáo Th là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc cốc bằng thủy tinh màu trắng đã bị vỡ, khuyết một phần miệng cốc, cốc cao 13,5cm đường kính miệng cốc 6,5cm, đường kính đáy cốc là 5,5cm, đáy cốc có chữ Lotus; 01 (một) chiếc cốc dạng nhựa cứng màu trắng, cốc cao 13,6cm, đường kính miệng cốc 6,5cm, đường kính đáy cốc 5cm, đáy cốc có chữ Việt Nhật Plass bên ngoài bám dính chất màu nâu.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Th phải chịu án phí HSST và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLTTHS và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn Th 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 30/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 BLHS; Điều 30 BLTTHS; Điều 590 BLDS; Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Th bồi thường cho anh Giáp Văn Th – Do ông Giáp Văn B là đại diện theo ủy quyền số tiền:

29.818.756đ (Trong đó có 26.218.756đ (tiền chi phí chữa bệnh cho anh Th) và 3.600.000đ (tiền tổn thất về tinh thần)).

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Th không yêu cầu anh Th – Do ông B là đại diện theo ủy quyền phải trả cho bị cáo số tiền thừa là: 181.244đ.

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Ng không yêu cầu bị cáo Th phải có Ng vụ trả tiền cho bà số tiền: 30.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc cốc bằng thủy tinh màu trắng đã bị vỡ, khuyết một phần miệng cốc, cốc cao 13,5cm đường kính miệng cốc 6,5cm, đường kính đáy cốc là 5,5cm, đáy cốc có chữ Lotus; 01 (một) chiếc cốc dạng nhựa cứng màu trắng, cốc cao 13,6cm, đường kính miệng cốc 6,5cm, đường kính đáy cốc 5cm, đáy cốc có chữ Việt Nhật Plass bên ngoài bám dính chất màu nâu.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Th hành án dân sự, thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và Ng vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi Ng vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Cơ quan điều tra Hiệp Hòa;
- Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- Bị hại, đại diện bị hại;
- Bị cáo.
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H Thị Hương Lan

